

BÁO CÁO

**Việc cấp phép hoạt động khoáng sản đối với đá granite và tình hình
thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến
sử dụng đá ốp lát granite**

Kính gửi: Bộ Xây dựng.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 1951/BXD-VLXD ngày 19/9/2013 về việc báo cáo việc cấp phép hoạt động khoáng sản đối với đá granite và tình hình thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến sử dụng đá ốp lát granite, UBND tỉnh Bình Định báo cáo như sau:

1. Công tác ban hành các văn bản quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng tại địa phương:

Trong những năm qua, trên cơ sở quy định của Luật Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thi hành của các bộ, ngành Trung ương, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, UBND tỉnh Bình Định đã có nhiều văn bản chỉ đạo các ngành và chính quyền địa phương tăng cường công tác quản lý hoạt động khoáng sản, trong đó có khoáng sản làm vật liệu xây dựng. Cụ thể UBND tỉnh ban hành các quyết định, văn bản như sau:

- Văn bản số 159/UBND-NĐ ngày 16/01/2008 về việc đảm bảo an toàn lao động trong khai thác, chế biến khoáng sản.

- Quyết định số 51/2009/QĐ-UBND ngày 25/12/2009 về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 14/8/2009 của UBND tỉnh Bình Định Phê duyệt quy hoạch sử dụng các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh đến năm 2015, có xét đến năm 2020 và Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 22/4/2011 “phê duyệt Quy hoạch bổ sung sử dụng các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Bình Định đến năm 2015, có xét đến năm 2020”. Hiện nay, tỉnh đang lập điều chỉnh Quy hoạch khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010 để trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp vào tháng 12 năm 2013.

Đã hoàn thành việc khoanh định khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Hiện nay Văn phòng Chính phủ đang lấy ý kiến của các bộ, ngành Trung ương.

2. Công tác cấp giấy phép hoạt động khai thác khoáng sản đá granite làm ốp lát:

Trong thời gian qua, căn cứ theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010, quy hoạch khoáng sản của Trung ương và quy hoạch các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. UBND tỉnh đã cấp giấy phép thăm dò, khai thác đá làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh cho 20 tổ chức và cá nhân, cụ thể như sau:

Đá granite phục vụ chế biến đá ốp lát:

- Đến nay có 15 doanh nghiệp đang khai thác theo giấy phép khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường do UBND tỉnh cấp. Riêng về sản phẩm đá khối tận dụng phục vụ cho chế biến đá ốp lát thực tế hàng năm đạt sản lượng khoảng 25.000m³.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ Công nghiệp trước đây nay là Bộ Công thương) đã cấp 05 giấy phép khai thác cho 05 doanh nghiệp với tổng công suất khai thác theo thiết kế là 21.000m³/năm, diện tích sử dụng là 92,3ha. Trong đó, có 03 mỏ được cấp phép đang được các Doanh nghiệp triển khai hoạt động khai thác, 01 mỏ đang tạm ngừng hoạt động và 01 mỏ không triển khai hoạt động.

(Thể hiện trong bảng tổng hợp kèm theo)

Việc cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh được thực hiện đúng theo quy định: Có ý kiến thống nhất của các ngành liên quan và chính quyền xã, huyện nơi có khoáng sản, các dự án khai thác khoáng sản đều được Sở Xây dựng thẩm định thiết kế kỹ thuật và được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc được UBND cấp huyện xác nhận đang ký Bản cam kết bảo vệ môi trường. Việc khai thác chỉ được thực hiện sau khi doanh nghiệp đã hoàn tất công tác ký quỹ phục hồi môi trường, bồi thường giải phóng mặt bằng, được cho thuê đất và được UBND huyện cấm mốc giao đất trên thực địa.

Hiện nay, trên lĩnh vực chế biến đá ốp lát : có khoảng trên 45 nhà máy và cơ sở chế biến đá ốp lát, mỹ nghệ đang hoạt động với tổng công suất ước đạt khoảng 4,5triệu m²/năm đá ốp lát, các nhà máy chế biến đá granite chủ yếu được xây dựng tại Khu công nghiệp Phú Tài và Khu công nghiệp Long Mỹ.

(Các nhà máy chế biến đá được cấp giấy phép chế biến khoáng sản theo Luật Khoáng sản 1996 thể hiện trong bảng tổng hợp kèm theo)

3. Một số bất cập trong công tác quản lý, các quy hoạch về vật liệu xây dựng của Trung ương trên địa bàn tỉnh, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn như sau:

Theo quy định thì UBND tỉnh chỉ được cấp phép khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khai thác tận thu và khoáng sản phân tán nhỏ lẻ được Bộ Tài nguyên và Môi trường bàn giao. Tuy nhiên hiện nay công tác tìm

kiểm, đánh giá, thăm dò tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định chưa có kinh phí để thực hiện một cách có hệ thống. Do vậy số liệu đánh giá tổng trữ lượng khoáng sản trên địa bàn tỉnh ở mức độ chính xác chưa cao, gây khó khăn cho công tác quy hoạch và quản lý.

Theo tài liệu điều tra đánh giá của Liên đoàn địa chất 5 (nay là Liên đoàn địa chất Trung trung bộ) từ năm 1993 thì trữ lượng tài nguyên dự báo đá granite có triển vọng khai thác làm đá ốp lát trên địa bàn tỉnh Bình Định là khá lớn. Tuy nhiên trên thực tế, các mỏ đã được cấp phép khai thác trong thời gian qua hầu hết là đá tảng lẫn, đá gốc bị nứt nẻ mạnh, độ thu hồi đá khối sử dụng cho ốp lát là rất thấp (trung bình từ 10% – 13%), phần đá còn lại chủ yếu làm vật liệu xây dựng thông thường. Vì vậy sản lượng hàng năm của đá khối granite làm đá ốp lát đạt rất thấp. Mặt khác, do Trung ương không có quy định tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể để xác định các mỏ đá làm ốp lát, nên các mỏ đá trong tự nhiên rất khó xác định mỏ đá thuộc đá ốp lát hay vật liệu xây dựng thông thường. Vấn đề này hiện có nhiều ý kiến khác nhau nên đề nghị cần được làm rõ.

Chế biến đá ốp lát đang là một ngành công nghiệp chủ đạo của tỉnh Bình Định. Nguồn nguyên liệu cho các nhà máy, cơ sở chế biến đá này hoạt động chủ yếu dựa vào các mỏ khai thác đá trên địa bàn tỉnh, tuy nhiên nguồn nguyên liệu đá khối đầu vào phục vụ cho chế biến đá ốp lát hàng năm đạt khoảng 30.000m³/năm là rất thấp so với nhu cầu của các nhà máy (khoảng 150.000m³/năm). Vì vậy các nhà máy phải bổ sung nguyên liệu bằng cách thu mua nguyên liệu ngoài tỉnh, kể cả nhập khẩu đá khối của nước ngoài.

Vừa qua Chỉ thị 02/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã quy định tạm dừng việc cấp phép khai thác đá granite để làm ốp lát, nên tình trạng khan hiếm nguồn nguyên liệu phục vụ cho các nhà máy càng gay gắt hơn, dẫn đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của một số doanh nghiệp chế biến đá ốp lát bị đình trệ, gây ảnh hưởng lớn đến kế hoạch phát triển kinh tế của tỉnh, tác động không nhỏ đến đời sống của người lao động tại địa phương. Ngoài ra việc khan hiếm nguồn nguyên liệu dẫn đến hoạt động khai thác trái phép gia tăng, làm thất thoát tài nguyên và gây khó khăn trong công tác quản lý.

4. Đề xuất, kiến nghị:

- Để tháo gỡ tình hình sản xuất khó khăn hiện nay trong lĩnh vực khai thác, chế biến đá ốp lát, đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh Chỉ thị 02/CT-TTg theo hướng xem xét cho phép tiếp tục cấp phép thăm dò, khai thác các mỏ đá granite ốp lát theo quy định đã được phê duyệt để phục vụ nguyên liệu cho các nhà máy chế biến đá ốp lát.

- Để có cơ sở cho việc xác định mỏ đá ốp lát hay mỏ đá vật liệu xây dựng thông thường trong tự nhiên, đề nghị Trung ương sớm ban hành Quy định về thăm dò, phân cấp trữ lượng và tài nguyên các mỏ đá ốp lát; ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật để xác định mỏ đá ốp lát trong tự nhiên.

- Luật Khoáng sản đã có hiệu lực từ ngày 01/7/2011, nhưng một số văn bản hướng dẫn vẫn chưa ban hành đầy đủ, đặc biệt là văn bản hướng dẫn việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Đề nghị Trung ương sớm ban hành Quy chế đấu giá quyền khai thác khoáng sản để triển khai thực hiện theo quy định của Luật Khoáng sản. Trước mắt khi chưa có Thông tư hướng dẫn về định giá và đấu giá quyền khai thác khoáng sản đề nghị cho cấp phép khai thác không thông qua hình thức đấu giá khoáng sản và ghi nợ tiền cấp quyền khai thác cho đến khi có hướng dẫn cụ thể về đấu giá khoáng sản.

- Đề nghị Trung ương ban hành hướng dẫn phương pháp định giá khoáng sản và có cơ chế hoàn trả tiền cho Doanh nghiệp trúng đấu giá khoáng sản trong trường hợp không thể triển khai dự án được vì một số lý do đặc biệt (như không thể đền bù giải phóng mặt bằng, không thuê đất được hoặc khu vực có tình hình an ninh trật tự không đảm bảo cho việc triển khai dự án hoặc thu hồi để triển khai các công trình trọng điểm của nhà nước).

- Việc đấu giá mỏ phải đảm bảo mỏ đó là “mỏ sạch” bao gồm các yếu tố như trữ lượng và chất lượng khoáng sản tại khu vực mỏ đó đã được xác định, vấn đề đền bù giải phóng mặt bằng đã được xác định rõ, yếu tố về mặt môi trường, giao thông, tình hình an ninh trật tự phải được nhà nước đảm bảo cho Doanh nghiệp trúng đấu giá có thể triển khai dự án được. Vì vậy, đề nghị chỉ nên đưa vào đấu giá những mỏ khoáng sản đã được làm rõ về mặt trữ lượng và chất lượng đảm bảo mang lại giá trị kinh tế cao, tăng hiệu quả phát triển kinh tế xã hội.

- Đề nghị có sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa Trung ương với tỉnh trong công tác điều tra, lập quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng nói chung và các mỏ đá ốp lát nói riêng. Hiện nay công tác lập quy hoạch khoáng sản giữa Trung ương và tỉnh là chưa đồng bộ, đã xảy ra chồng lấn quy hoạch giữa Trung ương và địa phương. Cụ thể, tại Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng ở Việt Nam đến năm 2020 theo Quyết định số: 152/2008/QĐ-TTg ngày 28/11/2008 và Quy hoạch điều chỉnh, bổ sung thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng ở Việt Nam đến năm 2020 tại Quyết định số: 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ, trên địa bàn tỉnh Bình Định, đã quy hoạch 9 khu vực thăm dò, khai thác và dự trữ đá ốp lát. Tuy nhiên các khu vực này không nêu rõ tọa độ (hệ VN 2000) các điểm khép góc giới hạn phạm vi diện tích quy hoạch, chỉ sử dụng bằng tọa độ điểm và tọa độ địa lý là không phù hợp với quy định tại Mục 3, Điều 12 của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12. Do vậy đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, phối hợp với tỉnh để cụ thể hóa và điều chỉnh các khu vực quy hoạch cho phù hợp, nhằm phân định rõ ranh giới, tránh sự trùng lặp giữa Quy hoạch của Trung ương và địa phương, tránh sự không rõ ràng trong thẩm quyền cấp phép hoạt động khoáng sản, gây khó khăn trong công tác quản lý. Về vấn đề này tỉnh sẽ có văn bản riêng đề nghị khoanh định cụ thể cho từng khu vực.

Trên đây là nội dung báo cáo việc cấp phép hoạt động khoáng sản đối với đá granite ốp lát và tình hình thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến sử dụng đá ốp lát granite trên địa bàn tỉnh Bình Định cùng một số đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc cũng như bất cập trong công tác quản lý khoáng sản làm vật liệu xây dựng tại địa phương với Quy hoạch của Trung ương, UBND tỉnh kính báo cáo Bộ Xây dựng xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: TNMT, XD, CT;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, K4, K6(T16b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng



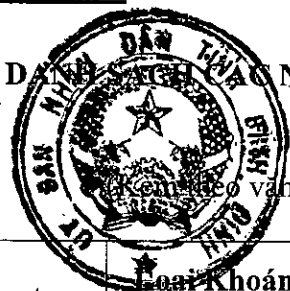
**DANH SÁCH MỎ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP ĐANG
KHAI THÁC ĐÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

(Ban theo văn bản số: 221/BC-UBND, ngày 21 tháng 11 năm 2013 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Tên công ty	Loại Khoáng sản	Số giấy phép- Ngày cấp	Diện tích	Công suất khai thác đá khối thực tế hàng năm	Thời hạn	Địa điểm khai thác
UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH CẤP PHÉP							
1	Cty CP VRG đá Bình Định	Đá vật liệu xây dựng	502/QĐ-UBND ngày 28/02/2013	04ha	500 – 800 m ³ /năm	01 năm	núi Chùa, xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ
2	Công ty CP Phú Tài	Đá vật liệu xây dựng	41/GP-UBND 10/5/2011	40ha	500-800m ³ /năm	20 năm	Tại sườn phía Tây núi Hòn Chà, Phước Thành, Tuy Phước.
		Đá vật liệu xây dựng	47/GP-UBND 01/6/2011	9,5ha	3.000m ³ /năm	20 năm	Tại núi Ngang, thuộc xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát.
3	Công ty TNHH Thuận Đức 4	Đá vật liệu xây dựng	51/GP-UBND 15/6/2011	18,64ha	1.000m ³ /năm	19,5 năm	Tại Núi Đá Mọc Xã An Hòa, Huyện An Lão.
4	Công ty TNHH Nam Á	Đá vật liệu xây dựng	57/GP-UBND 17/6/2011	06ha	1.500m ³ /năm	16 năm	Tại sườn Đông Nam núi An Trường, xã Nhơn Tân, TX An Nhơn.
5	Công ty TNHH Hoàn Cầu – Granite	Đá vật liệu xây dựng	11/GP-UBND 30/01/2013	5,25ha	2.500 -3.000m ³ /năm	24 tháng	Núi Sơn Rái, xã Cát Nhơn, Phù Cát
		Đá vật liệu xây dựng	66/GP-UBND 22/6/2011	10ha	1.500m ³ /năm	22 năm	Tại sườn Tây Bắc núi Miếu, xã Mỹ Phong, huyện Phù Mỹ.
		Đá vật liệu xây dựng	79/GP-UBND 10/1/2010	68ha	2.000m ³ /năm	20 năm	Tại sườn phía Tây núi Hòn Chà thuộc xã Phước Thành, huyện Tuy Phước và Phường Bùi Thị Xuân, TP.Quy Nhơn.

6	Công ty TNHH Tân Long	Đá vật liệu xây dựng	71/GP-UBND 29/6/2011	6,5ha	1.500 – 2.000m ³ /năm	28 năm	Xã Cát Hưng, huyện Phù Cát
7	Công ty TNHH Sông Côn granite	Đá vật liệu xây dựng	107/GP-UBND 17/12/2010	8,4ha	800 m ³ /năm	12 năm	Núi Trái Tim, Xã Tây Thuận, Tây Sơn
8	Công ty TNHH Tân Trung Nam	Đá vật liệu xây dựng	64/GP-UBND 21/6/2011	2,19ha	1.500 – 1.800m ³ /năm	08 năm	Tại núi Ngang xã Cát Tường, huyện phù Cát.
9	Công ty TNHH Thanh Thành	Đá vật liệu xây dựng	54/GP-UBND 17/6/2011	2,19ha	500m ³ /năm	05năm	Tại núi Ngang, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát.
10	Công ty TNHH Granite Đông Á	Đá vật liệu xây dựng	65/GP-UBND 22/6/2011	09ha	1.500m ³ /năm	23 năm	núi Đá Trãi, xã Cát Hưng, huyện Phù Cát.
			30/GP-UBND 01/3/2011	4,2ha	1.000m ³ /năm	03 năm	Tại núi Chùa, xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ.
11	Công ty TNHH TM&DV Kim Khánh	Đá vật liệu xây dựng	77/GP-UBND 30/6/2011	07ha	1.200m ³ /năm	19 năm	núi Dang, xã Ân Hảo Tây, huyện Hoài Ân.
12	Công ty TNHH Đại Hùng	Đá vật liệu xây dựng	83/GP-UBND 19/7/2011	04ha	800m ³ /năm	25 năm	Tại núi Lộ Rậm, xã Canh Thuận, huyện Vân Canh.
13	Công ty CP Khoáng sản và Năng lượng An Phú	Đá vật liệu xây dựng	91/GP-UBND 25/11/2010	49,85ha	500m ³ /năm	10 năm	Tại sườn phía Tây núi Hòn Chà, xã phước Thành, huyện Tuy Phước.
14	Công ty TNHH Minh Hoàng	Vật liệu xây dựng	76/GP-UBND 30/6/2011	2,87ha	700- 800m ³ /năm	20 năm	Tại núi Chùa xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ.
15	Công ty CP Đầu tư và Thương mại Viễn Dương	Vật liệu xây dựng	82/GP-UBND 11/7/2011	08ha	1000m ³ /năm	03 năm	Tại Núi Gò Quy, Xã Cát Trinh, Huyện Phù Cát.
TỔNG	15 DOANH NGHIỆP KHAI THÁC		19 GIẤY PHÉP	265,59 HA	23.500m³/năm – 25.500m³/năm		

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HOẶC BỘ CÔNG NGHIỆP CẤP							
16	Cty CP VRG đá Bình Định	2115/QĐ-ĐCKS 03/10/1998	42ha	17 năm	800m ³ /năm	Bộ Công Nghiệp	núi An Trường, xã Nhơn Tân, huyện An Nhơn
17	Công ty Thực phẩm - XNK Lam Sơn	438/GP-BTNMT 14/4/2003	26ha	20 năm	500m ³ /năm	Bộ Tài nguyên và Môi trường	núi Dung, xã Nhơn Tân, huyện An Nhơn
18	Công ty TNHH Đá Hoa Cương	1883/QĐ/QLTN 10/7/1996	5,3ha	20 năm	700m ³ /năm	Bộ Công nghiệp	núi Hòn Chà, phường Bùi Thị Xuân, Tp. Quy Nhơn.
19	Công ty TNHH Hoàn Cầu - Granite	1001/GP-BTNMT 09/8/2004	10,8ha	30 năm	4.000m ³ /năm	Bộ Tài nguyên và Môi trường	núi An Trường, xã Nhơn Tân, huyện An Nhơn
TỔNG	04 DOANH NGHIỆP KHAI THÁC	04 GIẤY PHÉP	84,1 HA		6.000m³/năm		
20	Công ty Cổ phần Khoáng sản Thiên Đức	1847/GP-BTNMT 21/11/2007	8,2ha	20 năm	Không hoạt động khai thác	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Núi 282 xã Canh Vinh, huyện Vân Canh



**DANH SÁCH NHÀ MÁY CHẾ BIẾN ĐÁ ỐP LÁT ĐÃ ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN
(THEO LUẬT KHOÁNG SẢN NĂM 1996)**

Trang văn bản số: 221...../BC-UBND, ngày 11 tháng 11 năm 2013 của UBND tỉnh Bình Định)

S T T	Tên công ty	Loại Khoáng sản	Số giấy phép- Ngày cấp	Sản lượng chế biến	Thời hạn	Cơ quan cấp phép	Địa điểm chế biến
1	Công ty TNHH Bình Minh	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	78/GP-UBND 10/11/2010	35.000m ² /năm cưa xẻ các lại Slap và 3. 000m ² /năm đá thủ công mỹ nghệ đạt tiêu chuẩn xuất khẩu	03 năm	UBND tỉnh BD	Lô H1, KCN Phú Tài mở rộng về phía Nam, phường Bùi Thị Xuân, TP.Quy Nhơn.
2	Công ty CP VRG Đá BD.	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	83/GP-UBND 11/11/2010	150. 000m ² /năm đá ốp lát và 1. 000m ² /năm đá thủ công mỹ nghệ.	03 năm	UBND tỉnh BD	Khu vực 6 phường Trần Quang Diệu, TP.Quy Nhơn.
3	Công ty TNHH Tân Trung Nam	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	84/GP-UBND 11/11/2010	110. 000m ² /năm đá ốp lát đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.	03 năm	UBND tỉnh BD	Lô B1, KCN Phú Tài mở rộng về phía Nam, phường Bùi Thị Xuân, TP.Quy Nhơn.
4	Công ty CP Đá Granite Viễn Đông	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	88/GP-UBND 12/11/2010	10. 000m ² /năm đá ốp lát và 6. 000m ² /năm đá thủ công mỹ nghệ, đá cu bic.	03 năm	UBND tỉnh BD	Lô A13, A12b và F2a KCN Phù Tài, TP.Quy Nhơn.
5	Công ty TNHH Hoàn Cầu Granite	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	94/GP-UBND 01/12/2010	500.000m ² / năm đá ốp lát đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.	03 năm	UBND tỉnh BD	Tại thôn Tân Hòa, xã Nhơn Hòa huyện An Nhơn.
6	Công ty TNHH Đại Hùng	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	95/GP-UBND 01/12/2010	100.000m ² / năm đá ốp lát đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.	03 năm	UBND tỉnh BD	Lô B4, B5 KCN Phú Tài mở rộng về phía Nam phường Bùi Thị Xuân, TP.Quy Nhơn.
7	Công ty TNHH Thanh Thành	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	96/GP-UBND 01/12/2010	120.000m ² / năm đá ốp lát đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.	03 năm	UBND tỉnh BD	Lô MR8 KCN Phú Tài mở rộng về phía Bắc phường Trần Quang Diệu, TP.Quy Nhơn.

8	Doanh nghiệp tư nhân Quy Long	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	97/GP-UBND 01/12/2010	300.000m ² / năm đá ốp lát đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.	03 năm	UBND tỉnh BĐ	Lô 9, 10 KCN Long Mỹ, TP.Quy Nhơn.
9	Công ty TNHH Minh Hoàng	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	98/GP-UBND 01/12/2010	Sản lượng: 18.000m ² đá ốp lát/năm 3.500m ³ đá thủ công mỹ nghệ/năm	03 năm	UBND tỉnh BĐ	Tại thôn Bình Thành, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước.
10	Công ty TNHH Hồng Lĩnh	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	101/GP-UBND 01/12/2010	Sản lượng: 18.000m ² đá ốp lát/năm 300m ³ đá thủ công mỹ nghệ/năm	03 năm	UBND tỉnh BĐ	Lô C5 KCN Phú Tài phường Trần Quang Diệu, TP.Quy Nhơn.
11	Công ty TNHH Đá granite Đông Á	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	06/GP-UBND 07/01/2011	Sản lượng: 150.000m ³ đá ốp lát/năm 5.000m ³ đá thủ công mỹ nghệ/năm	03 năm	UBND tỉnh BĐ	Tại thôn Bình An, xã Phước Thành, h.Tuy Phước.
12	Công ty TNHH Gia Thịnh	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	07/GP-UBND 07/01/2011	Sản lượng: 300.000m ² đá ốp lát/năm 5.000m ³ đá thủ công mỹ nghệ/năm	03 năm	UBND tỉnh BĐ	Lô CI-11,12 KCN Long Mỹ TP.Quy Nhơn.
13	Công ty TNHH Đức Minh	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	08/GP-UBND 07/01/2011	Sản lượng: 42.000m ² đá ốp lát/năm	03 năm	UBND tỉnh BĐ	Lô B 13 KCN Phú Tài TP.Quy Nhơn.
14	Doanh nghiệp tư nhân Thành Đạt	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	09/GP-UBND 07/01/2011	Sản lượng: 70.000m ² đá ốp lát/năm 3.000m ³ đá thủ công mỹ nghệ/năm	03 năm	UBND tỉnh BĐ	Lô A 22 KCN Phú Tài TP.Quy Nhơn.
15	Công ty TNHH Trường Huy	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	03/GP-UBND 07/01/2011	Sản lượng: 110.000m ² đá ốp lát/năm 1.200m ³ đá thủ công mỹ nghệ/năm	03 năm	UBND tỉnh BĐ	Lô A 10 KCN Phú Tài TP.Quy Nhơn.
16	Công ty TNHH Sông Kôn granite	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	04/GP-UBND 07/01/2011	Sản lượng: 70.000m ² đá ốp lát/năm 1.000m ³ đá thủ công mỹ nghệ/năm	03 năm	UBND tỉnh BĐ	Thôn Thuận Sơn, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn
17	Công ty TNHH TM & XD Hoàng	Chế biến đá làm vật liệu	05/GP-UBND 07/01/2011	Sản lượng: 78.000m ² đá ốp lát/năm	03 năm	UBND tỉnh BĐ	Lô CI-13, KCN Long Mỹ.

	Minh	xây dựng		3.000m ³ đá thủ công mỹ nghệ/năm			
18	Công ty TNHH SX TM Phước Hòa	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	12/GP-UBND 17/01/2011	Sản lượng: 70.000m ² /năm đá các loại	03 năm	UBND tỉnh BD	Lô C1 Khu CN Phú tài mở rộng về phía Nam, Phường Bùi Thị Xuân, TP.Quy Nhơn.
19	Công ty TNHH Mai Long	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	13/GP-UBND 17/01/2011	Sản lượng: Đá ốp lát: 70.000m ² /năm Đá thủ công mỹ nghệ: 5.000m ³ /năm.	03 năm	UBND tỉnh BD	Lô CI-3, KCN Long Mỹ, TP.Quy Nhơn
20	Công ty TNHH Tân Long Granite	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	27/GP-UBND 18/02/2011	Sản lượng: Đá ốp lát: 150.000m ² /năm Đá thủ công mỹ nghệ: 2.000m ³ /năm	03 năm	UBND tỉnh BD	Lô A10,A11,A12 KCN PHÚ TÀI, TP.Quy Nhơn
21	Công ty Cổ phần Phú Tài	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	21/GP-UBND 25/01/2011	Sản lượng: Đá ốp lát: 150.000m ² /năm Đá băm: 5.000m ³ /năm Đá cobit: 12.000m ³ /năm	03 năm	UBND tỉnh BD	QL 1A, KV 5, PHƯỜNG TRẦN QUANG ĐIỀU, TP.Quy Nhơn
22	Công ty TNHH An Nhơn Granite	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	22/GP-UBND 25/01/2011	Sản lượng: Đá ốp lát: 50.000m ² /năm Đá thủ công mỹ nghệ: 600m ³ /năm	03 năm	UBND tỉnh BD	KCN PHÚ TÀI GIAI ĐOẠN: I,II,III, TP.Quy Nhơn

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 2711 /STNMT-TNKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 11 tháng 11 năm 2013

V/v báo cáo việc cấp phép hoạt động khoáng sản đối với đá granite và tình hình thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến sử dụng đá ốp lát granite

UBND. TỈNH BÌNH ĐỊNH
Số: 11402
Ngày: 12.11.13
Chuyên: K4

Kính gửi: UBND tỉnh Bình Định

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 4128/UBND-KTN ngày 07/10/2013 về việc báo cáo việc cấp phép hoạt động khoáng sản đối với đá granite và tình hình thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến sử dụng đá ốp lát granite, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng Bình Định, Sở Công thương Bình Định tiến hành rà soát, kiểm tra, đánh giá tình hình thăm dò, khai thác, chế biến đá granite, kết quả kính trình UBND tỉnh một số nội dung như sau:

1. Công tác ban hành các văn bản quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng tại địa phương:

- Trong những năm qua, trên cơ sở quy định của Luật Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thi hành của các Bộ, ngành Trung ương, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, UBND tỉnh Bình Định đã có nhiều văn bản chỉ đạo các ngành và chính quyền địa phương tăng cường công tác quản lý hoạt động khoáng sản, trong đó có các văn bản chính để chỉ đạo quản lý hoạt động khai thác khoáng sản, trong đó có khoáng sản làm vật liệu xây dựng. Cụ thể UBND tỉnh ban hành các quyết định, văn bản như sau:

+ Văn bản số 159/UBND-NĐ ngày 16/01/2008 về việc đảm bảo an toàn lao động trong khai thác, chế biến khoáng sản.

+ Quyết định số 51/2009/QĐ-UBND ngày 25/12/2009 về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định.

+ Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 14/8/2009 của UBND tỉnh Bình Định Phê duyệt quy hoạch sử dụng các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh đến năm 2015, có xét đến năm 2020 và Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 22/4/2011 “phê duyệt Quy hoạch bổ sung sử dụng các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Bình Định đến năm 2015, có xét đến năm 2020”. Hiện nay, tỉnh đang lập điều chỉnh Quy hoạch khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010 để trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kỳ này.

- Đã hoàn thành việc khoanh định khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Hiện nay Văn phòng Chính phủ đang lấy ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương.

2. Công tác cấp giấy phép hoạt động khai thác khoáng sản đá granite làm ốp lát:

Trong thời gian qua, để phù hợp theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010, UBND tỉnh cho phép một số doanh nghiệp đã được cấp phép khai thác đá làm vật liệu xây dựng trước đây được tổ chức thăm dò tại khu vực mỏ nhằm đánh giá được trữ lượng, chất lượng, điều kiện khai thác làm cơ sở kiểm kê trữ lượng khoáng sản, lập hồ sơ khai thác mới cho phù hợp và thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản khi có các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ các quy định về khoáng sản và quy hoạch các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh theo Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 14/8/2009 “về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Bình Định đến năm 2015, có xét đến năm 2020” và Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 22/4/2011 “phê duyệt quy hoạch bổ sung các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh đến năm 2015, có xét đến năm 2020”, trong phạm vi trách nhiệm được giao, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì phối hợp với các Sở Công thương, Sở Xây dựng, Sở NN&PTNT và UBND các huyện, Thành phố Quy Nhơn và các sở ngành có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh cấp giấy phép thăm dò, khai thác đá làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy hoạch khoáng sản cho 20 tổ chức và cá nhân, cụ thể như sau:

Đá granite phục vụ chế biến đá ốp lát:

- Đến nay có 15 doanh nghiệp đang khai thác theo giấy phép khai thác đá làm vật liệu xây dựng các loại do UBND tỉnh cấp. Riêng về sản phẩm đá khối tận dụng phục vụ cho chế biến đá ốp lát thực tế hàng năm đạt sản lượng khoảng 25.000m³.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường hay Bộ Công nghiệp trước đây nay là Bộ Công thương đã cấp 05 giấy phép khai thác cho 05 doanh nghiệp với tổng công suất khai thác theo thiết kế là 21.000m³/năm, diện tích sử dụng là 92,3ha. Trong đó, có 03 mỏ được cấp phép đang được các Doanh nghiệp triển khai hoạt động khai thác, 01 mỏ đang tạm ngừng hoạt động và 01 mỏ không triển khai hoạt động.

(Thể hiện trong bảng tổng hợp kèm theo)

Việc cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh được thực hiện đúng theo quy định: Có ý kiến thống nhất của các ngành liên quan và chính quyền xã, huyện nơi có khoáng sản, các dự án khai thác khoáng sản đều được Sở Xây dựng thẩm định thiết kế kỹ thuật và được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc được UBND cấp huyện xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường. Việc khai thác chỉ được thực hiện sau khi doanh nghiệp đã hoàn tất công tác ký quỹ phục hồi môi trường, bồi thường giải phóng mặt bằng, được cho thuê đất và được UBND huyện cắm mốc giao đất trên thực địa.

Hiện nay, trên lĩnh vực chế biến đá ốp lát : có khoảng trên 45 nhà máy và cơ sở chế biến đá ốp lát, mỹ nghệ đang hoạt động với tổng công suất ước đạt khoảng 4,5triệu m²/năm đá ốp lát, các nhà máy chế biến đá granite chủ yếu được xây dựng tại Khu công nghiệp Phú Tài và Khu công nghiệp Long Mỹ.

(Các nhà máy chế biến đá được cấp giấy phép chế biến khoáng sản theo Luật Khoáng sản 1996 thể hiện trong bảng tổng hợp kèm theo)

3. Một số bất cập trong công tác quản lý, các quy hoạch về vật liệu xây dựng của Trung ương trên địa bàn tỉnh, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn như sau:

Theo quy định thì UBND tỉnh chỉ được cấp phép khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khai thác tận thu và khoáng sản phân tán nhỏ lẻ được Bộ Tài nguyên và Môi trường bàn giao. Tuy nhiên hiện nay công tác tìm kiếm, đánh giá, thăm dò tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định chưa được quan tâm đúng mức và chưa được thực hiện có hệ thống. Do vậy số liệu đánh giá tổng trữ lượng khoáng sản trên địa bàn tỉnh ở mức độ chính xác chưa cao, gây khó khăn cho công tác quy hoạch và quản lý.

Theo tài liệu điều tra đánh giá của Liên đoàn địa chất 5 (nay là Liên đoàn địa chất Trung trung bộ) từ năm 1993 thì trữ lượng tài nguyên dự báo đá granite có triển vọng khai thác làm đá ốp lát trên địa bàn tỉnh Bình Định là khá lớn. Tuy nhiên trên thực tế, các mỏ đã được cấp phép khai thác trong thời gian qua hầu hết trong đá tảng lẫn, đá gốc bị nứt nẻ mạnh, độ thu hồi đá khối sử dụng cho ốp lát là rất thấp (trung bình từ 10% – 13%), phần đá còn lại chủ yếu làm vật liệu xây dựng thông thường. Vì vậy sản lượng hàng năm của đá khối granite làm đá ốp lát đạt rất thấp. Mặc khác, do Trung ương không có quy định tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể để xác định các mỏ đá làm ốp lát, nên các mỏ đá trong tự nhiên rất khó xác định mỏ đá thuộc đá ốp lát hay vật liệu xây dựng thông thường. Vấn đề này hiện có nhiều ý kiến khác nhau nên đề nghị cần được làm rõ.

Trên địa bàn tỉnh Bình Định hiện nay có trên 45 nhà máy và cơ sở chế biến đá ốp lát đang hoạt động với tổng công suất ước đạt khoảng 4,5 triệu m²/năm đá ốp lát, nhu cầu về nguyên liệu đá khối cho cửa xẻ khoảng 150.000m³/năm. Chế biến đá ốp lát đang là một ngành công nghiệp chủ đạo của tỉnh Bình Định. Nguồn nguyên liệu cho các nhà máy, cơ sở chế biến đá này hoạt động chủ yếu dựa vào các mỏ khai thác đá trên địa bàn tỉnh, tuy nhiên nguồn nguyên liệu đá khối đầu vào phục vụ cho chế biến đá ốp lát hàng năm đạt khoảng 30.000m³/năm là rất thấp so với nhu cầu của các nhà máy (khoảng 150.000m³/năm). Vì vậy các nhà máy phải bổ sung nguyên liệu bằng cách thu mua nguyên liệu ngoài tỉnh, kể cả nhập khẩu đá khối của nước ngoài.

Vừa qua Chỉ thị 02/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã quy định tạm dừng việc cấp phép khai thác đá granite để làm ốp lát, nên tình trạng khan hiếm nguồn nguyên liệu phục vụ cho các nhà máy càng gay gắt hơn, dẫn đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của một số doanh nghiệp chế biến đá ốp lát bị đình trệ, gây ảnh hưởng lớn đến kế hoạch phát triển kinh tế của tỉnh, tác động không nhỏ đến đời sống của người lao động tại địa phương. Ngoài ra việc khan hiếm nguồn nguyên liệu dẫn đến hoạt động khai thác trái phép gia tăng, làm thất thoát tài nguyên và gây khó khăn trong công tác quản lý.

Đề xuất, kiến nghị:

- Đề tháo gỡ tình hình sản xuất khó khăn hiện nay trong lĩnh vực khai thác, chế biến đá ốp lát, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh Chỉ thị 02/CT-TTg theo hướng xem xét cho phép tiếp tục cấp phép thăm dò, khai thác các mỏ đá granite ốp lát để phục vụ nguyên liệu cho các nhà máy chế biến đá ốp lát.

- Đề có cơ sở cho việc xác định mỏ đá ốp lát hay mỏ đá vật liệu xây dựng thông thường trong tự nhiên, đề nghị Trung ương sớm ban hành Quy định về thăm dò, phân cấp trữ lượng và tài nguyên các mỏ đá ốp lát; ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật để xác định mỏ đá ốp lát trong tự nhiên.

- Luật Khoáng sản đã có hiệu lực từ ngày 01/7/2011, nhưng một số văn bản hướng dẫn vẫn chưa ban hành đầy đủ, đặc biệt là văn bản hướng dẫn việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản nên chưa triển khai đấu giá trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, đề nghị Trung ương sớm ban hành Quy chế đấu giá quyền khai thác khoáng sản để triển khai thực hiện theo quy định của Luật Khoáng sản. Trước mắt khi chưa có Thông tư hướng dẫn về định giá và đấu giá quyền khai thác khoáng sản đề nghị cho cấp phép khai thác không thông qua hình thức đấu giá khoáng sản và ghi nợ tiền cấp quyền khai thác cho đến khi có hướng dẫn cụ thể về đấu giá khoáng sản.

- Đề nghị Trung ương ban hành hướng dẫn phương pháp định giá khoáng sản và có cơ chế hoàn trả tiền cho Doanh nghiệp trúng đấu giá khoáng sản trong trường không thể triển khai dự án được vì một số lý do đặc biệt (như không thể đền bù giải phóng mặt bằng, không thuê đất được hoặc khu vực có tình hình an ninh trật tự không đảm bảo cho việc triển khai dự án hoặc thu hồi để triển khai các công trình trọng điểm của nhà nước).

- Việc đấu giá mỏ phải đảm bảo mỏ đó là “mỏ sạch” bao gồm các yếu tố như trữ lượng và chất lượng khoáng sản tại khu vực mỏ đó đã được xác định, vấn đề đền bù giải phóng mặt bằng đã được xác định rõ, yếu tố về mặt môi trường, tình hình an ninh trật tự phải được nhà nước đảm bảo cho Doanh nghiệp trúng đấu giá có thể triển khai dự án được. Vì vậy, đề nghị chỉ nên đưa vào đấu giá những mỏ khoáng sản đã được làm rõ về mặt trữ lượng và chất lượng đảm bảo mang lại giá trị kinh tế cao, tăng hiệu quả phát triển kinh tế xã hội.

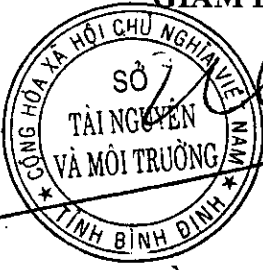
- Đề nghị có sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa Trung ương với tỉnh trong công tác điều tra, lập quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng nói chung và các mỏ đá ốp lát nói riêng. Hiện nay công tác lập quy hoạch khoáng sản giữa Trung ương và tỉnh là chưa đồng bộ, đã xảy ra chồng lấn quy hoạch giữa Trung ương và địa phương. Cụ thể, tại Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng ở Việt Nam đến năm 2020 theo Quyết định số: 152/2008/QĐ-TTg ngày 28/11/2008 và Quy hoạch điều chỉnh, bổ sung thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng ở Việt Nam đến năm 2020 tại Quyết định số: 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ, trên địa bàn tỉnh Bình Định, đã quy hoạch 9 khu vực thăm dò, khai thác và dự trữ đá ốp lát. Tuy nhiên các khu vực này không nêu rõ tọa độ (hệ VN 2000) các điểm khếp góc giới hạn phạm vi diện tích quy hoạch, chỉ sử dụng bằng tọa độ điểm và tọa độ địa lý là không phù hợp với quy định tại Mục đ điểm 3, Điều 12 của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12. Do vậy đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, phối hợp với tỉnh để cụ thể hóa và điều chỉnh các khu vực quy hoạch cho phù hợp,

nhằm phân định rõ ranh giới, tránh sự trùng lặp giữa Quy hoạch của Trung ương và địa phương, tránh sự không rõ ràng trong thẩm quyền cấp phép hoạt động khoáng sản, gây khó khăn trong công tác quản lý. Về vấn đề này tỉnh sẽ có văn bản riêng đề nghị khoanh định cụ thể cho từng khu vực.

Trên đây là nội dung báo cáo việc cấp phép hoạt động khoáng sản đối với đá granite ốp lát và tình hình thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến sử dụng đá ốp lát granite trên địa bàn tỉnh Bình Định cùng một số đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc cũng như bất cập trong công tác quản lý khoáng sản làm vật liệu xây dựng tại địa phương với Quy hoạch của Trung ương, Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét để có báo cáo Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TNKS, TT.3.

GIÁM ĐỐC

Trần Thái Nga

**DANH SÁCH CÁC NHÀ MÁY CHẾ BIẾN ĐÁ ỐP LÁT ĐÃ ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN
(THEO LUẬT KHOÁNG SẢN NĂM 1996)**

(Kèm theo văn bản số: 2711.../STNMT-TNNKS, ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Sở TN&MT)

S T T	Tên công ty	Loại Khoáng sản	Số giấy phép- Ngày cấp	Sản lượng chế biến	Thời hạn	Cơ quan cấp phép	Địa điểm chế biến
1	Công ty TNHH Bình Minh	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	78/GP-UBND 10/11/2010	35.000m ² /năm cưa xẻ các lại Slap và 3. 000m ² /năm đá thủ công mỹ nghệ đạt tiêu chuẩn xuất khẩu	03 năm	UBND tỉnh BD	Lô H1, KCN Phú Tài mở rộng về phía Nam, phường Bùi Thị Xuân, TP.Quy Nhơn.
2	Công ty CP VRG Đá BD	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	83/GP-UBND 11/11/2010	150. 000m ² /năm đá ốp lát và 1. 000m ² /năm đá thủ công mỹ nghệ.	03 năm	UBND tỉnh BD	Khu vực 6 phường Trần Quang Diệu, TP.Quy Nhơn.
3	Công ty TNHH Tân Trung Nam	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	84/GP-UBND 11/11/2010	110. 000m ² /năm đá ốp lát đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.	03 năm	UBND tỉnh BD	Lô B1, KCN Phú Tài mở rộng về phía Nam, phường Bùi Thị Xuân, TP.Quy Nhơn.
4	Công ty CP Đá Granite Viễn Đông	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	88/GP-UBND 12/11/2010	10. 000m ² /năm đá ốp lát và 6. 000m ² /năm đá thủ công mỹ nghệ, đá cu bíc.	03 năm	UBND tỉnh BD	Lô A13, A12b và F2a KCN Phú Tài, TP.Quy Nhơn.
5	Công ty TNHH Hoàn Cầu Granite	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	94/GP-UBND 01/12/2010	500.000m ² / năm đá ốp lát đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.	03 năm	UBND tỉnh BD	Tại thôn Tân Hòa, xã Nhơn Hòa huyện An Nhơn.
6	Công ty TNHH Đại Hùng	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	95/GP-UBND 01/12/2010	100.000m ² / năm đá ốp lát đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.	03 năm	UBND tỉnh BD	Lô B4, B5 KCN Phú Tài mở rộng về phía Nam phường Bùi Thị Xuân, TP.Quy Nhơn.
7	Công ty TNHH Thanh Thành	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	96/GP-UBND 01/12/2010	120.000m ² / năm đá ốp lát đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.	03 năm	UBND tỉnh BD	Lô MR8 KCN Phú Tài mở rộng về phía Bắc phường Trần Quang Diệu, TP.Quy Nhơn.

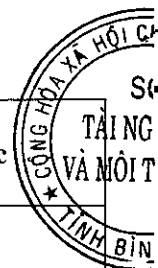
8	Doanh nghiệp tư nhân Quy Long	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	97/GP-UBND 01/12/2010	300.000m ² / năm đá ốp lát đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.	03 năm	UBND tỉnh BĐ	Lô 9, 10 KCN Long Mỹ, TP.Quy Nhơn.
9	Công ty TNHH Minh Hoàng	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	98/GP-UBND 01/12/2010	Sản lượng: 18.000m ² đá ốp lát/năm 3.500m ³ đá thủ công mỹ nghệ/năm	03 năm	UBND tỉnh BĐ	Tại thôn Bình Thành, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước.
10	Công ty TNHH Hồng Lĩnh	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	101/GP-UBND 01/12/2010	Sản lượng: 18.000m ² đá ốp lát/năm 300m ³ đá thủ công mỹ nghệ/năm	03 năm	UBND tỉnh BĐ	Lô C5 KCN Phú Tài phường Trần Quang Diệu, TP.Quy Nhơn.
11	Công ty TNHH Đá granite Đông Á	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	06/GP-UBND 07/01/2011	Sản lượng: 150.000m ³ đá ốp lát/năm 5.000m ³ đá thủ công mỹ nghệ/năm	03 năm	UBND tỉnh BĐ	Tại thôn Bình An, xã Phước Thành, h.Tuy Phước.
12	Công ty TNHH Gia Thịnh	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	07/GP-UBND 07/01/2011	Sản lượng: 300.000m ² đá ốp lát/năm 5.000m ³ đá thủ công mỹ nghệ/năm	03 năm	UBND tỉnh BĐ	Lô CI-11,12 KCN Long Mỹ TP.Quy Nhơn.
13	Công ty TNHH Đức Minh	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	08/GP-UBND 07/01/2011	Sản lượng: 42.000m ² đá ốp lát/năm	03 năm	UBND tỉnh BĐ	Lô B 13 KCN Phú Tài TP.Quy Nhơn.
14	Doanh nghiệp tư nhân Thành Đạt	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	09/GP-UBND 07/01/2011	Sản lượng: 70.000m ² đá ốp lát/năm 3.000m ³ đá thủ công mỹ nghệ/năm	03 năm	UBND tỉnh BĐ	Lô A 22 KCN Phú Tài TP.Quy Nhơn.
15	Công ty TNHH Trường Huy	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	03/GP-UBND 07/01/2011	Sản lượng: 110.000m ² đá ốp lát/năm 1.200m ³ đá thủ công mỹ nghệ/năm	03 năm	UBND tỉnh BĐ	Lô A 10 KCN Phú Tài TP.Quy Nhơn.
16	Công ty TNHH Sông Kôn granite	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	04/GP-UBND 07/01/2011	Sản lượng: 70.000m ² đá ốp lát/năm 1.000m ³ đá thủ công mỹ nghệ/năm	03 năm	UBND tỉnh BĐ	Thôn Thuận Sơn, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn
17	Công ty TNHH	Chế biến đá	05/GP-UBND	Sản lượng:	03 năm	UBND tỉnh BĐ	Lô CI-13, KCN Long Mỹ.

**DANH SÁCH MỎ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP ĐANG
KHAI THÁC ĐÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

(Kèm theo văn bản số: 2711.../STNMT-TNNKS, ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Sở TN&MT)

STT	Tên công ty	Loại Khoáng sản	Số giấy phép- Ngày cấp	Diện tích	Công suất khai thác đá khối thực tế hàng năm	Thời hạn	Địa điểm khai thác
UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH CẤP PHÉP							
1	Cty CP VRG đá Bình Định	Đá vật liệu xây dựng	502/QĐ-UBND ngày 28/02/2013	04ha	500 – 800 m ³ /năm	01 năm	núi Chùa, xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ
2	Công ty CP Phú Tài	Đá vật liệu xây dựng	41/GP-UBND 10/5/2011	40ha	500-800m ³ /năm	20 năm	Tại sườn phía Tây núi Hòn Chà, Phước Thành, Tuy Phước.
		Đá vật liệu xây dựng	47/GP-UBND 01/6/2011	9,5ha	3.000m ³ /năm	20 năm	Tại núi Ngang, thuộc xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát.
3	Công ty TNHH Thuận Đức 4	Đá vật liệu xây dựng	51/GP-UBND 15/6/2011	18,64ha	1.000m ³ /năm	19,5 năm	Tại Núi Đá Mọc Xã An Hòa, Huyện An Lão.
4	Công ty TNHH Nam Á	Đá vật liệu xây dựng	57/GP-UBND 17/6/2011	06ha	1.500m ³ /năm	16 năm	Tại sườn Đông Nam núi An Trường, xã Nhơn Tân, TX An Nhơn.
5	Công ty TNHH Hoàn Cầu – Granite	Đá vật liệu xây dựng	11/GP-UBND 30/01/2013	5,25ha	2.500 -3.000m ³ /năm	24 tháng	Núi Sơn Rái, xã Cát Nhơn, Phù Cát
		Đá vật liệu xây dựng	66/GP-UBND 22/6/2011	10ha	1.500m ³ /năm	22 năm	Tại sườn Tây Bắc núi Miếu, xã Mỹ Phong, huyện Phù Mỹ.
		Đá vật liệu xây dựng	79/GP-UBND 11/11/2010	68ha	2.000m ³ /năm	20 năm	Tại sườn phía Tây núi Hòn Chà thuộc xã Phước Thành, huyện Tuy Phước và Phường Bùi Thị Xuân, TP.Quy Nhơn.

Trang văn bản chỉ đạo, điều hành: vbdh.ubndbinhdinh.vn



6	Công ty TNHH Tân Long	Đá vật liệu xây dựng	71/GP-UBND 29/6/2011	6,5ha	1.500 – 2.000m ³ /năm	28 năm	Xã Cát Hưng, huyện Phù Cát
7	Công ty TNHH Sông Côn granite	Đá vật liệu xây dựng	107/GP-UBND 17/12/2010	8,4ha	800 m ³ /năm	12 năm	Núi Trái Tim, Xã Tây Thuận, Tây Sơn
8	Công ty TNHH Tân Trung Nam	Đá vật liệu xây dựng	64/GP-UBND 21/6/2011	2,19ha	1.500 – 1.800m ³ /năm	08 năm	Tại núi Ngang xã Cát Tường, huyện phù Cát.
9	Công ty TNHH Thanh Thành	Đá vật liệu xây dựng	54/GP-UBND 17/6/2011	2,19ha	500m ³ /năm	05năm	Tại núi Ngang, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát.
10	Công ty TNHH Granite Đông Á	Đá vật liệu xây dựng	65/GP-UBND 22/6/2011	09ha	1.500m ³ /năm	23 năm	núi Đá Trãi, xã Cát Hưng, huyện Phù Cát.
			30/GP-UBND 01/3/2011	4,2ha	1.000m ³ /năm	03 năm	Tại núi Chùa, xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ.
11	Công ty TNHH TM&DV Kim Khánh	Đá vật liệu xây dựng	77/GP-UBND 30/6/2011	07ha	1.200m ³ /năm	19 năm	núi Dang, xã Ân Hào Tây, huyện Hoài Ân.
12	Công ty TNHH Đại Hùng	Đá vật liệu xây dựng	83/GP-UBND 19/7/2011	04ha	800m ³ /năm	25 năm	Tại núi Lộ Rậm, xã Canh Thuận, huyện Vân Canh.
13	Công ty CP Khoáng sản và Năng lượng An Phú	Đá vật liệu xây dựng	91/GP-UBND 25/11/2010	49,85ha	500m ³ /năm	10 năm	Tại sườn phía Tây núi Hòn Chà, xã phước Thành, huyện Tuy Phước.
14	Công ty TNHH Minh Hoàng	Vật liệu xây dựng	76/GP-UBND 30/6/2011	2,87ha	700- 800m ³ /năm	20 năm	Tại núi Chùa xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ.
15	Công ty CP Đầu tư và Thương mại Viễn Dương	Vật liệu xây dựng	82/GP-UBND 11/7/2011	08ha	1000m ³ /năm	03 năm	Tại Núi Gò Quy, Xã Cát Trinh, Huyện Phù Cát.
TỔNG	15 DOANH NGHIỆP KHAI THÁC		19 GIẤY PHÉP	265,59 HA	23.500m³/năm – 25.500m³/năm		

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HOẶC BỘ CÔNG NGHIỆP CẤP							
16	Cty CP VRG đá Bình Định	2115/QĐ-ĐCKS 03/10/1998	42ha	17 năm	800m ³ /năm	Bộ Công Nghiệp	núi An Trường, xã Nhơn Tân, huyện An Nhơn
17	Công ty Thực phẩm - XNK Lam Sơn	438/GP-BTNMT 14/4/2003	26ha	20 năm	500m ³ /năm	Bộ Tài nguyên và Môi trường	núi Dung, xã Nhơn Tân, huyện An Nhơn
18	Công ty TNHH Đá Hoa Cương	1883/QĐ/QLTN 10/7/1996	5,3ha	20 năm	700m ³ /năm	Bộ Công nghiệp	núi Hòn Chà, phường Bùi Xuân, Tp. Quy Nhơn.
19	Công ty TNHH Hoàn Cầu - Granite	1001/GP-BTNMT 09/8/2004	10,8ha	30 năm	4.000m ³ /năm	Bộ Tài nguyên và Môi trường	núi An Trường, xã Nhơn Tân, huyện An Nhơn
TỔNG	04 DOANH NGHIỆP KHAI THÁC	04 GIẤY PHÉP	84,1 HA		6.000m³/năm		
20	Công ty Cổ phần Khoáng sản Thiên Đức	1847/GP-BTNMT 21/11/2007	8,2ha	20 năm	Không hoạt động khai thác	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Núi 282 xã Canh Vinh, huyện Vân Canh

	TM & XD Hoàng Minh	làm vật liệu xây dựng	07/01/2011	78.000m ² đá ốp lát/năm 3.000m ³ đá thủ công mỹ nghệ/năm			
18	Công ty TNHH SX TM Phước Hòa	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	12/GP-UBND 17/01/2011	Sản lượng: 70.000m ² /năm đá các loại	03 năm	UBND tỉnh BĐ	Lô C1 Khu CN Phú tài mở rộng về phía Nam, Phường Bùi Thị Xuân, TP.Quy Nhơn.
19	Công ty TNHH Mai Long	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	13/GP-UBND 17/01/2011	Sản lượng: Đá ốp lát: 70.000m ² /năm Đá thủ công mỹ nghệ: 5.000m ³ /năm.	03 năm	UBND tỉnh BĐ	Lô CI-3, KCN Long Mỹ, TP.Quy Nhơn
20	Công ty TNHH Tân Long Granite	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	27/GP-UBND 18/02/2011	Sản lượng: Đá ốp lát: 150.000m ² /năm Đá thủ công mỹ nghệ: 2.000m ³ /năm	03 năm	UBND tỉnh BĐ	Lô A10,A11,A12 KCN PHÚ TÀI, TP.Quy Nhơn
21	Công ty Cổ phần Phú Tài	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	21/GP-UBND 25/01/2011	Sản lượng: Đá ốp lát: 150.000m ² /năm Đá băm: 5.000m ³ /năm Đá cobit: 12.000m ³ /năm	03 năm	UBND tỉnh BĐ	QL 1A, KV 5, PHƯỜNG TRẦN QUANG DIỆU, TP.Quy Nhơn
22	Công ty TNHH An Nhơn Granite	Chế biến đá làm vật liệu xây dựng	22/GP-UBND 25/01/2011	Sản lượng: Đá ốp lát: 50.000m ² /năm Đá thủ công mỹ nghệ: 600m ³ /năm	03 năm	UBND tỉnh BĐ	KCN PHÚ TÀI GIAI ĐOẠN: I,II,III, TP.Quy Nhơn